

PHẦN TÁM

CHIÊU THÔNG ĐỀN ƠN, TRẢ OÁN

Sau ngót một tháng đã lấy được kinh thành Thăng Long, nhưng hiệu lệnh của vua Lê chỉ choèn choèn ở 5 lộ Ứng (Ứng Hòa), Thường (Thường Tín), Từ (Từ Sơn), Thuận (Thuận Thành), Quảng (Quảng Oai) thôi. Còn từ Trường Yên (Ninh Bình) trở vào Nam đều bị ngăn cách, không thông tin tức được ⁽¹⁾.

Lê Chiêu Thống, một người có tính hẹp hòi, khắc nghiệt, sau khi nhờ sức quân Thanh, lấy được Thăng Long, làm luôn những việc báo ân trả oán cốt thỏa tư ý yêu ghét thiên lệch và thiêng theo tình cảm cá nhân, chứ chẳng cân nhắc bằng lý trí mà đặt quốc gia trên hết.

Trong dịp này, Chiêu Thống lộ hết cái bản tướng bất xứng chức.

Hồi tháng 11 năm Chiêu Thống thứ hai (mậu thân, 1788), vua Lê trị tội những người xuống hàng Tây Sơn : Bấy giờ trong họ nhà vua có người tông nữ kết duyên với tướng Tây Sơn đã có mang, vậy mà vua Lê sai mổ bụng, lấy thai, giết chết cả hai mẹ con vô tội. Chính Chiêu Thống lại sai chặt chân ba người hoàng thúc quăng ra giữa chợ trong cung ⁽²⁾.

Ấy là không kể những vụ như : giết Phan Như Tụy, trấn thủ Tuyên Quang, vì Tụy bắt hoàng đệ Duy Lưu đem nộp Tây Sơn và khép phò mã Dương Bành vào tử hình vì Bành dẫn quân đàng trong đuổi bức ngự giá. Ngoài ra, vua Lê còn cách tuột Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích mà bắt

¹ Theo An Nam nhất thống chí, sách viết Bác cổ, số A22, tờ 31b, 32a.

² Cương mục, quyển 47, tờ 39.

hoàn làm dân, bãi tước quận công của Nguyễn Hoảng giáng Phan Lê Phiên làm Đông Các học sĩ và Mai Thế Uông xuống chức tư huấn.

Mấy việc này chẳng những làm cho lòng người nôn nao ngờ vực và không nhất tâm, lại còn khiến cho bà Thái hậu (mẹ vua Chiêu Thống) đau đớn tức bực nữa. Nguyên khi Thái hậu từ bên Mãn Thanh về đến Thăng Long, nghe biết những việc ngang trái của vua Lê đã làm ấy, bà phát bẳn lên rằng : *“Ta cay đắng mới xin được quân cứu đến đây. Nước nhà phỏng được mấy phen cứu trả ân báo thù để phá hoại thế này ! Hồng đến nơi rồi !”*. Rồi bà kêu khóc, không chịu vào cung. Tụng thần là Nguyễn Huy Túc khuyên giải mãi, bấy giờ bà mới thôi ⁽¹⁾.

Đến khi ban thưởng, chia thức, Chiêu Thống chỉ “rảy mưa móc” cho bọn bày tôi hoặc đi tòng vong hoặc ở nơi hành tại ⁽²⁾, chứ không nghĩ gì đến những cựu thân và hào kiệt các nơi. Vì vậy, nhiều người thất vọng và ngã lòng.

Bấy giờ, Kinh Bắc hiển sát phó sứ Ngô Trường Đạo có dâng sớ khuyên vua Lê rằng : “... Việc binh qui ở thần tốc. Nếu gặp cơ hội có thể làm được thì sao cứ phải chuyên cậy vào ngoại binh để động tí lại ngừng, đến hàng tuần nhật ? Hiện nay quân cần vương ở các lộ a chẳng muốn có sức chết để đền bồi ? Bấy giờ quân Tây Sơn đã lui, ta nên đem ngay đại binh đuổi theo, làm như sét đánh không kịp bưng tai, khiến cho bên địch không còn rảnh rang mà lo tính được nữa. Hai xứ Thanh, Nghệ nghe biết,

¹ Cương mục, quyển 47, tờ 39.

² Gia thẳng cho bày tôi hô tụng Phan : Đình Dữ lên Lại bộ thượng thư bình chương sự, Lê Duy Đản và Vũ Trinh lên tham tri Chính sự, Nguyễn Đình Giản lên Bình bộ thượng thư tri Khu mật viện sự, Nguyễn Duy Hiệp và Chu Doãn Lê lên đồng tri Khu mật viện sự, Trần Danh Ấn lên phó đô ngự sử, Lê Quyền lên Trung Quân đô đốc Trường phái hầu, v.v.,

tất nhiên hưởng ứng, Văn Huệ thì cách trở ở phía Nam Hoàn Sơn, bọn Văn Sở thì thế cô không có quân cứu, hình thế xa cách nghẽn tắt, hai bên không thông được với nhau, thì không ngoài mười ngày ta có thể bắt sống được cả. Một khi đã bắt được vây cánh của họ rồi, ta sẽ có thể lần lượt phá sạch được hang tổ của họ đấy. Cái cơ trung hưng chính ở ngay đây, xin đừng bỏ lỡ...

Nhưng Chiêu Thống chỉ hoàn toàn ỷ lại vào quân Thanh coi Tôn Sĩ Nghị như vị cứu tinh, như bức Vạn lý Trường thành ; Sĩ Nghị bảo sao thì nghe vậy, chứ tự mình chẳng có một chút năng lực tự động gì cả.

Một cô cung nhân đến từ Trường Yên, đã phải phàn nàn với Lê Thái hậu : *“Nguyễn Huệ là tay anh hùng lão luyện mạnh tợn, giỏi nghề hành binh, lúc ra Bắc, lúc về Nam, xuất quỷ nhập thần, chẳng ai có thể đo lường được ; chẳng thể bắt Hữu Chinh như túm trẻ con, giết Văn Nhậm như thịt con lợn : không một người nào dám nhìn thẳng vào mặt hắn bao giờ. Hễ thấy hắn trở tay hay lườm mắt, thì người ta đã sợ quá sấm sét : phách lạc hồn siêu cả rồi ! Tôi trộm e : chẳng bao lâu hắn sẽ lại đến đây. Tôn Tổng đốc (Sĩ Nghị) đem đàn quân có nạn nội cỏ này chực địch với hắn, phỏng sao đương nổi ? Tôn chẳng qua là khách sang đây cũng chỉ nghe ngóng tình thế khó hay dễ mà liệu chiêu lui hay tới thôi. Còn quốc gia của ta thì sao ?”*.

Thấy gần đến Tết, Chiêu Thống theo lời Lễ quan tân xin cho phong ấn cất đi (hạ ấn) từ ngày 25 tháng chạp (mậu thân, 1788) và làm lễ miếu xã triều đình theo lệ thường. Cho bách quan và quân lính nghỉ mười ngày để đón mừng xuân mới. Còn đối với “Đại sứ của Thiên triều) (chỉ Tôn Sĩ Nghị) thì nghi phẩm cung đón theo lệ khoản tiếp “Thiên sứ” sang sách phong, nhưng nay gia hậu bội phần.

Bây giờ người ta truyền tụng bài hịch của Lê Chiêu Thống, trong có những câu như :

*Nổi binh phong trong sáu bảy thu,
Trời chín thấy thùy gia thiên hạ ⁽¹⁾ !*

*Chim loan giá ngoài tám nghìn dặm,
Đất thêm ngừng cỏ quốc giang sơn !*

*Tồn tại tưởng nghìn năm lời ngọc thệ ⁽²⁾,
Cờ cần vương nên hợp sức khuông phù.*

*Đinh ninh vàng muôn dặm ti ngôn ⁽³⁾,
Xe phản quốc đã giải bày sách ứng...*

Khuyên người nghĩa đảm, trung can,

Giáp thừa bàn cân, thác tiết ⁽⁴⁾

Và :

Vàng hồng nhật đã dan tay lái vãn ⁽⁵⁾

Dải Hoàng Hà đành sánh chữ đồng lưu ⁽¹⁾

¹ Thiên hạ của nhà ai ? Ý nói nước nhà thuộc về ai ?

² Lời thề vàng ngọc.

³ Lời nói khiêm tốn.

⁴ Góc có nhiều rễ chằng chịt, khúc cây có nhiều mắt, nhiều đốt ; ý nói gặp khúc gian truân.

⁵ Ý nói dấy quân cần vương, phò giúp vương thất, như giờ tay kéo lại mặt trời cho sáng ngời lại.

CHỈ NỘI MƯỜI NGÀY, QUÉT SẠCH GIẶC THANH

Oai hùng giữa cảnh sông Hương, núi Ngự, Bắc Bình Vương, đương chú mắt vào thời cục Bắc Hà, thì Nguyễn Văn Tuyết ⁽²⁾ từ núi Tam Điệp, vâng lệnh Ngô Văn Sở, phi ngựa trạm, đem tin khẩn cấp vào thành Phú Xuân (ngày 24, tháng 11, năm mậu thân, 1788) : Tôn Sĩ Nghị lót miệng bằng tiếng “cứu Lê” đã kéo binh sang chiếm Thăng Long, giày đạp dân chúng ! Khi diện quân Thanh đang mạnh! Thủ binh ở Bắc của ta không sao địch nổi, đã phải rút lui, đóng giữ từ Thanh Hóa trở vào.

Với vẻ cương quyết như Trần Hưng Đạo khi có giặc Mông Cổ : *“Chặt đầu tôi trước, rồi hãy nói chuyện xuống hàng !”* và với giọng khẳng khái như Lê Lợi khi có giặc Minh : *“Tài trai phải cứu nạn đời, lập công lớn, lưu tiếng thơm nghìn thu, chứ sao chịu để cho người sai khiến ?”* Bắc Bình Vương lớn tiếng mắng nhiếc quân Thanh, trước cái kinh hoàng của Tuyết : *“Về chi anh em sợ hoảng lắm mấy ? Đàn Ngô cầu kia (chỉ quân Thanh) chỉ đem thân đến để mua lấy cái chết đó thôi !”*.

Bấy giờ các tướng tá ai cũng khuyên Vương : nên hãy trước, chính vị hiệu để ràng buộc lấy lòng người Nam, Bắc, rồi sau sẽ ra bắt sống quân hùm beo ấy.

Chiều ý chư tướng, Bắc Bình Vương sai chọn ngày lập đàn giao ở Bàn Sơn, phía Nam núi Ngự Bình ⁽³⁾ làm lễ tế Trời, Đất và các thần Sông, Núi. Rồi với bàn tay danh thép như Nã Phá Luân thứ nhất, Vương tự làm lễ “gia miện” lấy. Thế là từ ngày 25 tháng 11 năm ấy, được mang cái hiệu

¹ Cùng chảy theo dải sông Hoàng Hà. Nhưng không rõ tác giả bài hịch này muốn nói nghĩa bóng ra sao.

² Cháu gọi vua Quang Trung bằng cậu.

³ Ở phía tây bắc huyện Hương Thủy thuộc Thừa Thiên.

Quang Trung nguyên niên (1788) thay vào hai niên hiệu Chiêu Thống thứ 2 và Thái Đức thứ 11.

Ngày hôm đấng quang, vua Quang Trung tự làm tướng, cầm đầu đại binh, đốc thúc các tướng sĩ ở tế đàn, kéo cả quân bộ, quân thủy rầm rộ ra Bắc Hà với cái triều khí đang tung bùng, bông bột.

Bữa 29, trẩy đến Nghệ An, nhà vua đóng quân ở lại hơn mười ngày, sai tướng Hồ Hồ Hầu ⁽¹⁾ tuyển lính Nghệ, cứ 3 suất đình thì lựa lấy một. Binh số cộng được hơn 10 vạn người ⁽²⁾, voi trận được vài trăm con.

Nghiêm như sắc đá Trà Sơn, hoạt như làn nước Lam Thủy, vua Quang Trung lại trấn doanh Nghệ An, làm lễ điểm duyệt.

Thân quân Thuận, Quảng, chia làm bốn doanh : Tiền, Hậu, Tả, Hữu. Tân binh Nghệ An đặt làm Trung quân.

Khi ở Nghệ An, vua Quang Trung sai với “thầy La Sơn” Nguyễn Thiệp đến, hỏi thử rằng : *“Quân Thanh kéo sang xâm lấn, ta nay là tướng thân chinh, chước đánh, giữ và số được thua ra sao, nhà thầy thử nói cho ta nghe nào... ?”*.

Thiệp thưa : *“Bây giờ trong nước rỗng không, lòng người tan nát. Quân Thanh từ xa kéo đến, không rõ tình hình khỏe, yếu và phương thế*

¹ Có sách chép là Hám Hồ Hầu.

² Đây theo Đại Nam chính biên liệt truyện, sơ lập, quyển 30, tờ 32d. Có chỗ chép vua Quang Trung, khi ra đến Nghệ An, Thanh Hóa, tuyển thêm được tám vạn quân, rồi duyệt binh ở Thọ Hạc thuộc huyện Đông Sơn, Thanh Hóa, (trận Đống Đa của Ứng Hòa Nguyễn Văn Tố, Tri Tân, xuân Nhâm Ngọ, 1942, số 34).

Còn An Nam Nhất Thống Chí thì chép : Khi tuyển lính ở Nghệ An được “thăng binh” hơn 11.000 người.

đánh, giữ gì đâu. Chúa công ra chuyến này, chẳng qua mười ngày thì đẹp được giặc”.

Thầy Thiệp nói hợp ý mình, vua Quang Trung mừng lắm...



Đội mũ trụ, mặc áo giáp, cưỡi voi, vua Quang Trung ra khỏi tướng doanh, vỗ về yên ủi quân sĩ bằng một thái độ ôn tồn.

Rồi lệnh truyền “cho ngồi” vừa hạ, chư quân phăng phắc im tờ, chăm chú ngồi nghe nhà vua diễn dụ bằng giọng sang sảng như tiếng chuông lớn :

“... Quân Thanh kéo sang xâm lấn, hiện đương chiếm cứ Thăng Long, các người đã hay tin ấy ?

Trong vòng trời, đất chia theo phận sao Dực, Chấn, Nam Bắc vẫn riêng một non sông. Người nước Bắc không phải nòi giống ta thì tất khác dạ. Từ nhà Hán về sau, họ cướp đất đai ta : cá thịt nhân dân, vợ vét của cải, nông nổi ấy thật khó chịu quá ! Người nước ai cũng phải nghĩ đánh đuổi đi.

Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Lê Đại Hành : đời Nguyên có Trần Hưng Đạo ; đời Minh có Lê Thái Tổ. Các cụ không chịu bó tay ngồi nhìn quân ngoài tàn bạo, nên phải thuận lòng người, dấy quân nghĩa, đánh thắng rồi đuổi chúng về. Trong những khi ấy, Nam Bắc đâu lại phận đó, bờ cõi yên ổn, vận nước lâu dài . Từ nhà Đinh tới nay, chúng ta không đến nỗi phải cái khổ Bắc thuộc. Đó, lợi, hại, được, thua : chuyện cũ rành rành là thế.

Nay người Thanh không soi gương Tống, Nguyên, Minh lại sang mưu chiếm nước Nam ta, đặt làm quận huyện ! Vậy ta phải vùng ra mà khu trừ đi !

Các anh em, hạng người có trí thức, có tài năng, phải cùng ta đồng lòng gắng sức, khiến cho việc lớn được nên, chứ đừng giở thói nhệ tâm đó ! Hễ việc phản trắc lộ ra thì ta quyết giết không tha một ai. Bấy giờ đừng trách rằng không báo trước”.

Tiếng dụ vừa dứt, tướng sĩ thấy đều cảm kích. Ái nấy tỏ vẻ hăng hái hy sinh, quyết tâm kháng chiến Mãn Thanh, giữ vững lấy độc lập.

Qua bữa sau vua Quang Trung hạ lệnh triệu quân.

Hơn mười vạn binh, nhất là đám thân quân, đều được huấn luyện thành thực ; họ bơi lội rất giỏi, đi đường rất nhanh.

Để làm như binh mã từ trời sa xuống, vua Quang Trung muốn cho cực kỳ thần tốc, nên trong lúc hành binh, ngài ra lệnh này cho đám quân Bắc phạt : cứ ba người một tốp, luân phiên võng lẫn cho nhau, suốt dọc đường, anh lính nào cũng phải võng người và được người võng. Như thế hết lượt anh này phải đi, lại đến lượt anh khác được nghỉ. Nghỉ, đi ; Đi, nghỉ ; cứ võng lẫn mãi cho ra đến chỗ đất mục đích. Vì thế, vừa trẩy được nhanh, vừa khỏi kiệt quân lực. Quân lính đi trước, vài trăm voi trận đi sau⁽¹⁾. Người ta đồng được hăng hái bước trên con đường dẫn đến thắng lợi.

Ngày 20, tháng 12, năm mậu thân (1788), vua Quang Trung đã đến núi Tam Điệp (chỗ tiếp giới Thanh Hóa và Ninh Bình).

Để nhận việc rút lui là tội đáng chết, Sở và Lân cả hai vác gươm ra đón Quang Trung hoàng đế.

¹ Theo Lê Triều dã sử, quyển dưới.

Vua Quang Trung quở trách : “Các khanh đem quân theo ta làm đến quân soái. Ta đã giao cho toàn hạt mười một trấn, được phép tiện nghi làm việc. Vậy mà thấy giặc đến, không dám đánh một trận nào đã vội sợ trốn ! Cái tội đó, cứ kể đáng chết thật. Vì theo binh pháp “Thua trận thì tướng phải chém”.

“Ta đã biết trước : Các khanh chỉ thạo nghề võ, gặp giặc thì đánh khỏe ; chứ đến liệu cơ chế thắng, chắc không phải là ngón sở trường. Vậy nên, trước khi về Nam, ta phải cử Ngô Thì Nhậm ở lại làm việc với các khanh.

“Vả, Bắc Hà mới dẹp yên, lòng người chưa thật qui phục, mà thành Thăng Long bốn mặt đều là chiến trường, không có chỗ nào hiểm trở có thể giữ vững được. Nghiệm ngay như năm xưa, ta ra lấy Bắc Hà, chúa Trịnh quả không chống nổi thì đủ biết. Các khanh đóng quân ở đấy, ngoài thì giặc Thanh đến lần, trong thì người Bắc làm nội công, các khanh còn biết xoay trở làm sao được !

“Các khanh chịu nhin, tạm tránh mũi gươm đang bén của giặc, rút quân chọn các nơi hiểm yếu để, mặt trong khêu mối căm tức của quân ta, mặt ngoài, tăng thêm cái khí kiêu căng của quân địch. Chước đó kể cũng phải đấy. Mới nghe, ta đã đoán ngay là mưu kế của Thì Nhậm. Kịp hỏi Văn Tuyết, quả nhiên không sai”

Thì Nhậm bấy giờ, cũng ra lạy tạ nhà vua và thuật rõ gót đầu công chuyện.

Vua Quang Trung lại tiếp : “Nay ra tới đây, thân đốc việc binh, chiến thủ ra sao đã có phương lược định sẵn. Chỉ nội mười ngày nữa, thế nào ta cũng quét sạch giặc Thanh. Song le, ta nghĩ : Nước Thanh lớn hơn nước ta gấp mười lần, Thanh bị thua rồi, tất lấy làm thẹn, chắc phải tìm cách rửa

hòn. Nếu cứ để binh lửa kéo dài, mãi không yên ổn, thật không phải là phúc nhân dân, lòng ta sao nở ? Nên chi, sau khi chiến thắng, ta nên khéo đường từ lệnh thì mới dập tắt được ngọn lửa binh tranh. Việc từ lệnh đó, ta sẽ giao cho Ngô Thì Nhậm”.

Rồi day về phía Nhậm, ngài nói : “VẬY, khanh phải tùy cơ mà liệu ứng phó với Mãn Thanh về việc bang giao”.

Dọn lại giọng, vua Quang Trung nói cách khẳng khái : “*Cứ thả cho ta mười năm nữa, quân ta mạnh, nước ta giàu, thì có sợ gì chúng?*”

Mấy lời hùng lược tự tin của vua Quang Trung trên kia nay cần lặp lại : “*Chỉ nội mười ngày nữa, thế nào ta cũng quét sạch được giặc Thanh !*”

Rồi mở tiệc linh đình, khao lạo tướng sĩ, Ngài, với giọng quả quyết cương nghị, bảo họ rằng : “*Bữa nay ta hãy ăn tết Nguyên Đán trước (bữa ấy mới là ngày 20 tháng chạp), sang xuân, ngày mồng bảy, ta sẽ vào thành Thăng Long, mở tiệc ăn tết Khai Hạ. Các người cứ nhớ lấy lời ta xem có đúng thế không ?*”.

Để kêu gọi lòng trung dũng, khi hăng hái của ba quân, vua Quang Trung, trước khi tan tiệc tất niên, không quên gắn bó họ bằng khẩu hiệu này : “*Một là đừng ăn Tết, hai là đành chịu chết ! Các tướng sĩ phải hết lòng cùng ta !*”.

MỖI NGÀY SĨ NGHỊ XỬ TỬ HÀNG BA BỐN CHỤC NGƯỜI !

Sau khi bọn Ngô Văn Sở đã rút lui về Nam, Tôn Sĩ Nghị kéo quân qua sông Nhị, tràn vào thành Thăng Long. Bỏ đồn đóng quanh thành ⁽¹⁾, từ

¹ Theo bức thư của vua Quang Trung gửi cho vua Kiên Long nhà Thanh trong Tây Sơn bang giao tập.

cửa ô Thăng Long đến Hà Hồi ⁽¹⁾, Nghị chia khoảng từ đồn nọ đến đồn kia, đặt súng đại pháo, lại chôn địa lôi ở ngoài đồn trại ; cắm chông sắt ở phía trước Tây Long cung bên bờ sông. Nói tóm, đồn lũy đàng giang của quân Thanh có vẻ liên lạc và kiên cố lắm.

Khi đóng quân ở quanh thành như vậy, tướng lệnh của Sĩ Nghị kém nghiêm minh, không ngăn cấm được những sự làm càn của quân lính : cái nạn cướp chợ và hiếp dâm không ngày nào, không chỗ nào không xảy ⁽²⁾. Thành thử mỗi thù oán gây bởi đám quân sai lang không kỷ luật ấy càng lâu càng thấm sâu vào tận xương tủy nhân dân.

Nghĩ lại phí sức cho các quan nhà Lê phải tra xét, lòng bắt dưng nộp những tướng sĩ của Quang Trung hãy còn rớt rết ở các thôn trại. Hằng ngày số người không may bị Nghị bắt giết, ấy có tới hàng ba bốn chục ! Lâu dần, tổng số chết đến hơn nghìn mạng người ⁽³⁾.

Cầm đầu 20 vạn quân, Sĩ Nghị chỉ tìm cuộc vui suốt buổi, trận cười thâu đêm ở trong soái phủ, ngoài rượu nồng, gái đẹp hai món qua do Lê Chiêu Thống dâng tặng. Nghị không hề hành động chi hết. Vì vậy, từ hôm Nghị đóng quân ở Thăng Long, ngày nào trước cửa soái phủ cũng thấy cao treo tấm bài “miễn tiếp”.

¹ Thuộc huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín, Hà Đông.

² Theo bức thư của vua Quang Trung gửi cho vua Kiên Long nhà Thanh trong Tây Sơn bang giao tập.

³ Theo bức thư của vua Quang Trung gửi cho vua Kiên Long nhà Thanh trong Tây Sơn bang giao tập.

Khi nhận được tờ sớ của Ngô Tường Đạo khuyên kịp tiến quân như trên đã nói, Chiêu Thống có sai Lê Quýnh đến nói với Nghị, nhưng Nghị lại bảo là không nên ⁽¹⁾.

Từ sau khi lấy được Thăng Long, hào kiệt các trấn đi cần vương tranh đến cửa quân xin tiến binh, Nghị đều bỏ qua, chẳng hỏi gì đến ⁽²⁾

Khi thấy vua tôi nhà Lê khẩn khoản thúc giục về việc tiến quân ấy, Nghị lại khoác lác : *“Cần gì bối rối sợ hãi ! Việc này ta chỉ coi như thò tay vào túi mà lóc lấy đồ vật vậy thôi : lấy sớm thì xong sớm, lấy muộn thì xong muộn. Nay đã ngày hết tết đến, đại binh mới từ xa lại, chính là lúc hãy nên nhàn hạ, nghỉ ngơi, không nên đánh vội. Giặc còn gầy, ta hãy cứ yên nuôi cho béo, để chúng tự đến dâng thịt cho ta. Các ông đã kêu xin tiến quân, thì ta cũng liệu cho xếp đặt : Từ đô thành (Thăng Long) vào Nam, cứ độ 60 dặm một, chia đặt ba chỗ đồn binh. Đó cũng là cái ý xa đặt quân xích hậu (do thám), phòng sự không ngờ. Rồi đợi đến sang năm, đem binh tiến lấy cũng chưa muộn nào”*.

Thế rồi Nghị sai đắp thổ lũy ở ba nơi này và phát quân đến phòng thủ :

- 1- Một đồn ở bờ bên bắc sông Nguyệt Quyết thuộc huyện Thanh Liêm ⁽³⁾.
- 2- Một đồn ở làng Nhật Tảo ⁽⁴⁾ thuộc huyện Duy Tiên.
- 3- Một đồn ở Ngọc Hồi thuộc huyện Thanh Trì ⁽¹⁾.

¹ Cương mục, quyển 47, tờ 37b.

² Cương mục, quyển 47, tờ 40b

³ Nay thuộc tỉnh Hà Nam.

⁴ Nay là làng Nhật Tựu Tổng. Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Về phần Lê Chiêu Thống, càng ngày càng làm cho nhân tâm trong ngoài rời rạc như cát, giá lạnh như băng.

Như ta đã thấy, từ ngày dựa vào thế lực quân Thanh, vua Lê đã hành động nhiều việc tàn bạo, mất hết thiện lương :

Thẳng tay giết hết những viên mục trong nước đã theo Tây Sơn. Rất đỗi, những đàn bà bị cáo là theo “Ngụy” đầu đang có mang cũng bị phanh thây, xả bụng ⁽²⁾

TRÁ HÀNG ĐỀ KIÊU LÒNG GIẶC

Vua Quang Trung, sau khi từ Nghệ trở về, một mặt cứ thúc quân gấp tiến, ập đánh thật nhanh, khiến cho quân Thanh không kịp trở mình. Nhưng một mặt, vua lại không quên dùng kế làm sao cho Sĩ Nghị sinh kiêu, đem lòng khinh địch : sai Trần Danh Bính cầm đầu làm người sứ thần, đưa đến cho Tôn Sĩ Nghị ba đạo bầm văn ⁽³⁾ nói rõ về sự tình phải lên thay vua Lê.

Khẩn khoản, thiết tha, sứ Tây Sơn nài xin Tôn Sĩ Nghị hãy đóng quân ở cửa ải, tra rõ nội tình giữa Lê và Nguyễn (Tây Sơn) từ trước đến giờ.

Chẳng những sai sứ đưa thư, tỏ ý “cung thuận” như vậy, vua Quang Trung lại thả trả vua Thanh tụi tuần dương binh là bọn Hắc Thiện Tông

¹ Nay thuộc tỉnh Hà Đông.

² Theo bức thư của Quang Trung gửi cho vua Thanh.

³ Một đạo củ Lê Duy Cận, một đạo của quần thần và một đạo của nhân dân.

40 người do Ngô Hồng Chấn ⁽¹⁾, tướng Tây Sơn đóng ở Thăng Long, bắt được từ trước ⁽²⁾.

Làm thế, cốt để cung lòng kiêu ngạo của Nghị khiến tưởng rằng “chàng áo vải Tây Sơn, phen này phải tự trời mình, ra Thăng Long tạ tội” – thật đấy.

Nhưng, cuộc vận động bằng ngoại giao, bằng hòa bình, từ trước đến sau, hoàn toàn thất bại cả.

Làm ra mặt, Sĩ Nghị cự tuyệt hẳn cái “cung thuận giả” ấy : xé thư ném xuống đất ! Giết phăng Trần Danh Bình ! Bắt giam hết các sứ giả Tây Sơn ⁽³⁾!

Nghị lại truyền hịch đi khắp nước ta : trút tội vào cả vua Quang Trung, đe dọa đánh rớt đến tận Quảng Nam ⁽⁴⁾, quyết bắt cho được Nguyễn Huệ mới cam lòng ⁽⁵⁾.

Thế rồi quân Thanh ồ ạt qua sông Nhị Hà, kéo vào Thăng Long, sau khi bọn Ngô Văn Sở rút quân về núi Tam Điệp.

Nào ngờ, giữa lúc Sĩ Nghị say rượu nồng đấm sắc đẹp ở Thăng Long, chính là lúc vua Quang Trung đang lanh lẹ, hăng hái kéo quân ra bắc.

¹ Có lẽ là một tên khác của Ngô Văn Sở. Vì các nhân vật lịch sử của ta, ngoài tên thật, thường mang một tên khác để ký tên văn thư ngoại giao với Trung Quốc, chẳng hạn như Nguyễn Huệ thì lấy tên là Nguyễn Quang để giao thiệp với Mãn Thanh...

² Theo bức thư vua Quang Trung gửi cho vua Thanh Kiên Long

³ Theo bức thư vua Quang Trung gửi cho vua Thanh Kiên Long

⁴ Theo bức thư vua Quang Trung gửi cho vua Thanh.

⁵ Theo bức thư vua Quang Trung gửi cho Thanh Hùng Nghiệp, Quảng Tây phân tuần Tả Giang binh bị đạo.

Kịp khi tiếp được thủ chiếu vua Thanh bảo Sĩ Nghị phải lấy hết đất cũ cho vua Lê rồi hãy rút quân, bấy giờ Nghị mới tính đến mưu chước tiến hành. Nhưng, muộn lắm rồi, quân Tây Sơn đang rầm rộ sắp kéo đến nơi rồi ! Thế mà Nghị vẫn hờ hững tự đắc mà bảo Chiêu Thống ; khi nhà vua cuống quít lo sợ vì hay tin quân đang trong đã đến Tam Điệp Sơn :
“Không cần đánh vội, ta cứ lấy thế nhàn rảnh mà đợi quân nhọc mệt !”
(1).

PHƯƠNG LƯỢC HÀNH BINH

Quang Trung lập tức cất cử tướng tá, giao phó mọi việc : làm tiên phong, đại tư mã Sở và nội hầu Lân : cai quản Tiền quân.

Hồ Hồ Hầu ⁽²⁾ chỉ huy Hậu quân, đóng vai đốc chiến.

Đại đô đốc Lộc, đô đốc Tuyết cầm đầu Tả quân kiêm coi quân thủy, vượt biển vào sông Lục Đầu : Tuyết ở lại Hải Dương, giữ việc kinh lược, làm quân ứng tiếp mặt Đông. Lộc di gấp lên vùng Lạng Sơn, Phượng Nhãn ⁽³⁾, Yên Thế ⁽⁴⁾ để chặn lối quân Thanh chạy về.

Đại đô đốc Bảo và đô đốc Long ⁽⁵⁾ làm tướng Hữu quân, coi quản đội đội voi ngựa : Long Xuyên ra huyện Chương Đức (Hà Đông), rồi rảo đến

¹ Cương mục quyển 47, tờ 40b, - 41

² Hồ Hồ Hầu, làm đến đô đốc. Sau này, Hầu có đóng vai trung gian đưa thư của vua Quang Trung cho Thang Hùng Nghiệp nhà Thanh, rồi lại nhận thư của Nghiệp về việc bang giao mà chuyển đạt ý Nghiệp lên vua Quang Trung. Bức thư của Nghiệp đề ngày 18 tháng giêng, năm Kiền Long 54 (1789) chính là gửi thư cho Hồ Hồ Hầu này. Tiếc rằng không rõ tên họ Hầu là gì.

³ Nay thuộc tỉnh Bắc Giang.

⁴ - nt -.

⁵ Trong Đại Nam chính biên liệt truyện, sơ tập quyển 30, tờ 33b chép là “Đô đốc Mưu”. Đây theo An Nam Nhất Thống Chí.

làng Nhân Mục (Thanh Trì, Hà Đông) để đánh tạt ngang đồn quân Điền Châu ⁽¹⁾ của Thanh ; Bảo thúc đội quân có voi, từ huyện Sơn Minh (Ứng Hòa, Hà Đông) đổ ra làng Đại Áng (Thanh Trì, Hà Đông) làm ứng binh cho cánh quân Hữu (coi bản đồ ở trang 152-153).

Sắp đặt đầu đây, tướng sĩ năm doanh (Trung, Tiền, Hậu, Tả, Hữu) đều răm rắp vâng theo tướng lệnh của vị anh hùng dân tộc.

Ngày 30 Tết, quân Tây Sơn, nhanh như chớp đã qua sông Giản Thủy (thuộc Ninh Bình) rồi.

Trước đó, khi đề đốc Hứa Thế Hanh vâng lệnh Tôn Sĩ Nghị, đem bốn cánh quân đi trước, chia đóng Hà Hồi, Ngọc Hồi để phòng thủ, thì quân đang trong đã âm thầm đổ đến Sơn Nam.

Hoàng Phùng Nghĩa, cựu tướng nhà Lê, do Tôn Sĩ Nghị sai đóng giữ ở Sơn Nam (nay là Nam Định), chưa kịp giao phong, đã vội tan vỡ ngay trước ; chạy bạt đến sông Nguyệt Quyết (Thanh Liêm, Hà Nam). Sợ bóng, khiếp oai, bọn quân Xích Hậu (do thám) của Thanh cũng vội tán loạn chạy, khi thấy quân Tây Sơn kéo đến.

Để cắt đứt tin thông báo về Thăng Long, vua Quang Trung thúc quân đuổi đến Phú Xuyên (Hà Đông), bắt sống hết sạch bọn quân do thám của Thanh.

¹ Tức là đồn quân Sầm Nghi Đống. Đồn Điền Châu (Tàu) tri phủ đóng ở trong khu chùa Bộc bên Đống Đa (Đống Đa ở về phía đông bắc cách chùa Bộ độ vài trăm thước, thẳng trước mặt chùa Đồng Quang trông ra và ở ngay đằng sau cái Khám Tứ nghĩa địa bên con đường Hà Nội đi Hà Đông) thuộc địa phận làng Khương Thượng (Hà Đông).

Quân Xích Hậu không còn lại một mống ! Tin quân kín mít như bưng. Thành thử giặc Thanh đóng ở Hà Hồi và Ngọc Hồi vẫn chẳng biết gì về cảnh núi Thúy non Côi đã chìm trong khói lửa !

TRẬN HÀ HỒI VÀ NGỌC HỒI

Nay đã sang ngày mồng ba tết kỷ Dậu (1789). Đêm mồng ba tết, giặc Thanh đóng ở Hà Hồi, đang nửa đêm thấy vang dậy tiếng loa kêu, nhiều giọng thay đổi ứng cấp, nghe như hăng thiên binh vạn mã. Cái mưu “làm ít hóa nhiều” đó của vua Quang Trung khiến cho quân đồn Hà Hồi càng thêm kinh khiếp trong vòng vây hãm.

Quân Thanh trong đồn liền kéo cờ hàng, sau một cơn khiếp sợ, tan vỡ không còn tinh thần chiến đấu.

Thế là không đợi phải đánh, ta đã hạ được đồn Hà Hồi lấy sạch quân nhu, khí giới của giặc Mãn.

Trận đầu thắng lợi.

Qua ngày mồng năm tháng giêng năm kỷ Dậu (1789), tức ngày giỗ trận sau này ở Đống Đa (Loa Sơn) ⁽¹⁾, đầu trống canh năm, trời xuân còn mờ mờ, vua Quang Trung đã từ giờ dần (khoảng bốn, năm giờ sáng) sai thu dồn quân lương vào một khu, truyền đốt sạch. Nhà vua lại lấy khăn vàng cuốn buộc ở cổ để tỏ cho tướng sĩ biết rằng phải cố đánh, phải liều chết, chứ không khi nào chịu lùi ⁽²⁾.

¹ Nhất Thuyết nói Đống Đa ở ngay chỗ dựng đền Trung Liệt (Đền Trung Liệt trước do Tổng khê Nguyễn Hữu Độ dựng ở thôn Văn Tân Luyện Thọ Xương, Hà Nội ; đến năm canh dần, 1890, Thái Xuyên Hoàng Cao Khải mới thiên xuống áp Thái Hà rồi đổi tên là đền Trung Lương).

² Theo tài liệu Lê Ký (dã sử).

Hai việc này (đốt lương và buộc cỏ) cũng cùng một ý nghĩa như khi có giặc Mông Cổ, đức Trần Hưng Đạo ngồi trên mình voi chỉ sông Hóa mà thề : “*Không phá được giặc quyết không qua sông này nữa !*”. Rồi vua Quang Trung xắn tay áo, cưỡi voi, chính mình ra trận, thúc quân tiến đánh đồn Ngọc Hồi ⁽¹⁾. Nhà vua lựa lấy hơn một trăm voi thật khỏe, cho đi trước.

Mờ sáng hôm ấy, quân Thanh lừa đội lính kỵ tiến lên. Chợt trông thấy voi, ngựa bên quân Thanh, sợ cuống, hí lên, rống lên những tiếng kinh hoàng rồi chạy tán loạn ! Thấy thế quân Nam lại thúc voi xông vào, làm cho bên địch xô bồ hỗn độn loạn cả hàng ngũ.

Gặp cơn gấp rút, quân Thanh giày đạp lẫn nhau, không ai còn kịp cứu giúp được ai nữa. Rồi chúng lui vào trong cố sức giữ lấy đồn lũy.

Bốn mặt ngoài lũy đều cắm chông sắt. Mặc ! Súng ở trong đồn bắn ra như mưa. Cũng mặc ! Quang Trung cứ thúc quân đánh... đánh cho kỳ thắng.



Vâng theo tướng lệnh, quân ta lấy 60 tấm ván gỗ, cứ mỗi 3 tấm lại xếp thành 1 bó, ngoài phủ rơm tấm nước, cộng được 20 bó như thế. Rồi

¹ Cứ theo tài liệu trong Đào Khê nhân hoại mà ông Sở Bảo thuật cho tôi nghe thì: khi vua Quang Trung thấy quân đến làng Ngọc Hồi dân làng này có làm cỗ bàn bánh trái, đem ra khao lạo quân Quang Trung và để tỏ ý hoan nghênh, họ có viết bốn chữ ở chỗ thiết đài ấy : “Hậu lai kỳ tử”, nghĩa là: một khi vua đến thì dân được sống lại. Vua Quang Trung, trước lòng cung thuận và nhiệt thành ấy của dân làng Ngọc Hồi, hết sức vỗ về và úy lạo, nhưng không muốn làm phiền nhiều dân, nên ngài chỉ chọn lấy một thứ bánh có cái đặc tính của Tết Bắc Hà là thứ bánh chung mà thôi. Rồi Ngài có ban cho làng Ngọc Hồi bốn chữ “hiếu nghĩa khả gia” (*đáng khen tâm lòng chuộng nghĩa*) để khuyến khích thương tưởng họ.

cứ 10 người lực lưỡng khỏe mạnh, ai nấy lưng đeo đoản đao, khiêng một bó ấy đi trước, tiếp sau, có 20 tên kinh binh, cầm binh khí, tiến theo thế trận chữ “nhất” ⁽¹⁾.

Quân Thanh thấy đang gió bắc, bèn đốt thuốc súng chứa trong ống để khói mờ tỏa làm cho loạn mắt quân Nam. Nhưng sau đó một chập, trời quay gió nồm, luồng khói tạt cả về phe địch.

Được dịp tốt đó, vua Quang Trung liền hô quân tiến...

Toán lính có ván và rơm để che đỡ kia lẫn sả vào trước, đội quân tinh nhuệ theo sau lại trở sức xông vào, cứ xông vào...

Chính vua Quang Trung thân thúc voi, đốc quân cố đánh. Chết lớp này tiếp lớp khác...

Trong giây lát, quân Nam đã lướt đạn súng, vượt chông sắt phá tan cửa lũy, tràn vào được tận trong đồn.

Đánh giáp lá cà, quân Nam quăng vắn gỗ, mau lẹ tuốt đoản đao sáng quắc, chém lung tung. Đội quân cầm binh khí theo sau kia lại cướp đường ập đến, hăng hái trợ chiến, chém người như thái rau. Quân Thanh không địch nổi, trận vỡ, người ngã, giày đạp lẫn nhau !

¹ Trong Lê Ký (dã sử) chép: Nội Hầu Lân (tức Lân), lừa voi ra trận voi bị tên bắn (của giặc Thanh) cắm vào đầu tua tua như lông nhím. Đại Tư Mã Sở bày kế: truyền lệnh cho các đội, mỗi đội làm một cái mông xung, bề ngoài thì tròn và bịt kín, trong đựng cỏ non, cao 5 thước, dài 15 thước, hễ ra trận thì mang đi che ở đằng trước để chống tên đạn. Đó có lẽ tức là đội quân vác ván gỗ bọc rơm này mà mỗi chỗ chép một khúc chằng ?

Loạn quân địch chạy bừa bốn ngã, chạm phải “máy ngầm” (phục cơ) lại tan xác vì địa lôi âm nổ do chính giặc Thanh chôn đặt từ trước.

Quân Thanh chết và bị thương về trận này đến quá nửa ⁽¹⁾.

Hạ xong đồn Ngọc Hồi, quân ta nhân cái đà đắc thắng, hò reo dững dưng, thẳng tiến, xông đi, phá vỡ luôn được các đồn quân Thanh đóng ở Văn Điển ⁽²⁾ và Yên Quyết ⁽³⁾.

Kết cục bên Thanh tổn hại rất nhiều: Đề đốc ⁽⁴⁾ Hứa Thế Danh ⁽⁵⁾, tiên phong Trương, Triều Long, tả dực Thượng Duy Thăng, v.v... đều chết trận.

¹ Cương mục quyển 47, tờ 41b.

² Nay thuộc huyện Thanh Trì, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông. (*xem bản đồ II, trang 200-201*).

³ Nay chia làm hai làng: Thượng Yên Quyết sau đổi làm Yên Hòa. Hạ Yên Quyết, tục gọi làng Cốt, thuộc ngoại thành Hà Nội (*xem bản đồ II trang 200-201*).

⁴ Sử ta chép là “đề đốc” ; còn Bắc sử thì chép là “đề trấn”.

⁵ Trong bức thư ngày..... tháng 5, năm Kiền Long 54 (1789) của vua Thanh có nói đến cái chết của “Đề trấn” tức là chỉ về Hứa Thế Hanh.

Về đề trấn Hứa Thế Hanh, chết trận này, nhà Thanh lôi thôi mãi với Tây Sơn. Trong bức thư của vua Kiền Long trên đây có yêu cầu rằng : “... Còn bộ Đề Trấn chết, dẫu vì đi trận mà nên nổi chứ không phải do vô tâm lỡ lầm làm hại. Song xét kỹ: sở dĩ xảy ra như thế, là vì nhà người (chỉ vua Quang Trung) gây chuyện với họ Lê. Vậy cũng nên lập giùm cái đền ở An Nam để xuân thu cúng tế cho...”. Nhà Thanh lại yêu cầu vua Quang Trung phải trị tội hai người đã giết chết Hứa Thế Hanh.

Sau Tây Sơn muốn cho êm chuyện, cũng đem pháp luật mà xử hai người ấy. (Không rõ ai ; nhưng có lẽ người ta đem xử hai tên tù phạm tội chết nào đó, rồi nói là đã “chánh pháp” hai người giết Hanh : ai biết đâu và ai còn dám hạch hỏi nữa ?).

Hết **PHẦN TÁM** , Xin Trở Lại: <http://minhtrietviet.net/muc-luc/>